TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2020/DS-ST Ngày 30 - 9 - 2020 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng văn Pậu
Ông Nguyễn Văn Bạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà*:* Bà Hoàng Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1954. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tổ 2, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh H – Luật sư – Trợ giúp pháp Lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Đinh Công H, sinh năm 1960 và bà Đoàn Kim X, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 4, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tỉnh Sơn La. Ông H, bà X vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/4/2020; lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2020 và ý kiến trình bày trong các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Duy Đ trình bày như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 27/3/2019 ông có cho vợ chồng ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X vay số tiền 250.000.000 VNĐ, thời hạn vay là một năm và không có lãi xuất. Việc vay tiền có được lập bằng giấy biên nhận viết tay có chữ ký điểm chỉ của người vay tiền vào cùng ngày 27/3/2019; bên vay cam kết sẽ trả nợ đúng hẹn là ngày 27/3/2020. Nhưng quá thời hạn trên ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H bà X trả nợ nhưng họ không trả mà cứ khất lần không trả. Vì vậy ông có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng Đinh Công H và bà Đoàn Kim X phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 250.000.000 VNĐ và phải trả lãi xuất chậm trả theo quy định tại điều 466, 468 bộ luật dân sự với lãi xuất 10% /năm trên tổng số dư nợ gốc. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Đinh Công H trình bày:

Ông H xác nhận vợ chông ông có viết biên nhận vay tiền của ông Đ số tiền là 250.000.000 VNĐ, thực chất số tiền này là khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc 3.000.000.000 VNĐ (ba tỷ đồng) ông bà vay của ông Đ từ năm 2017 đã được tòa án giải quyết. Quá trình thi hành án ông bà đã trả hết số nợ gốc 3 tỷ và thỏa thuận xin nợ lại tiền lãi đã được giảm trừ còn lại là 250.000.000 VNĐ và hai bên thông nhất chốt số tiền và ông bà đã viết biện nhận vay ông Đông số tiền này trong thời hạn 1 năm không tính lãi xuất, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/3/2020. Đến thời hạn đã cam kết trong giấy vay nợ vợ chồng ông chưa thu xếp được tiền để trả nợ cho ông Đ, ông cũng đã có ý kiến xin giãn nợ để thu xếp bán tài sản là nhà nghỉ Thương Anh đến khoảng 31/12/2020 sẽ thu xếp trả đầy đủ số tiền nợ cho ông Đ vì hiện tại vợ chồng ông còn nợ ngân hàng và kinh tế rất khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh ... nhưng ông Đ không nhất trí khởi kiện ra Tòa án, qua hòa giải ông H cũng có ý kiến xin được lùi việc thanh toán nợ đến cuối năm nay nếu bán được tài sản sớm hơn sẽ trả sớm cho ông Đ nhưng không được ông Đ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án qua các phiên hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất tổng số tiền nợ gốc là 250.000.000 VNĐ và lãi xuất chậm trả tính từ này 27/3/2020 là 10%/ năm tính đến thời điểm giải quyết; nhưng không thỏa thuận được thời gian thanh toán nợ. Ông Đ yêu cầu thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc thì không tính lãi xuất chậm trả, Ông H thì xin gia hạn thời gian trả nợ đến này 31/12/2020 sẽ trả gốc. Do đó việc hòa giải không thành, Tòa

án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị trường hợp sau khi án có hiệu lực mà vợ chồng ông H không trả tiền thì phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông H tại các phiên hòa giải đều xác nhận ông và bà X có vay nợ ông Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000,0 VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) đến nay chưa có khả năng trả ngay số nợ nên có ý kiến xin lùi thời hạn thanh toán nợ và xin không phải trả lãi xuất khoản tiền vay.

Luật sư Trần Minh H - Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc bị đơn còn nợ tiền ông Nguyễn Duy Đ là có thật và hai bên đã xác nhận việc vay nợ tại phiên tòa hôm nay số tiền bị đơn nợ nguyên đơn tính đến phiên tòa hôm nay cả tiền gốc và lãi xuất chậm trả là theo đúng quy định của pháp luật.

Đối chiếu với quy định tại điều Điều 463, Điều 466, 468 và Điều 470 BLDS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về Nội dung đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS; Điều 463, Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Ông H và bà X phải thanh toán số tiền gốc là 250.000.000,0 VNĐ và lãi xuất do vi phạm nghĩa vụ chậm trả theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được hội đồng xét xử chấp nhận...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ý kiến của đại diện Việm kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Duy Đ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X thanh toán số tiền còn nợ đã vay trên cơ sở

giấy vay tiền hai bên đã ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015 Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La.

Bà Đoàn Kim X và ông Đinh Công H là đồng bị đơn; Quá trình giải quyết vụ án khi tiến hành hòa giải công khai chứng cứ tại phiên tòa, bà X đều vắng mặt; ông H xác định khi nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án đều đã thông báo cho bà X biết nhưng vì bà X phải về quê chăm sóc mẹ già không đến tòa được vì vậy ông đại diện thay bà tham gia giải quyết vụ án với tư cách là đồng bị đơn nhưng không lập văn bản ủy quyền vì bà X vẫn đang ở dưới quê. Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông H bà X hợp lệ (giao trực tiếp một lần cho bà X và lần thứ hai giao cho ông H để ông H giao cho bà X). Tại phiên tòa ông H và bà X vẫn vắng mặt hai lần không có lý do vì vậy HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là ông H bà X.

Về luật áp dụng: Giao dịch dân sự được ký kết khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn xác nhận có vay và nợ nguyên đơn số tiền 250.000.000,0 VNĐ theo giấy vay tiền ngày 27/3/2019 có thời hạn 1 năm và không có thỏa thuận về lãi xuất. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Đ với ông H và bà X là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bị đơn đã xác nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là do kinh tế khó khăn chưa thu xếp được tiền để thanh toán kịp thời cho nguyên đơn và chỉ mong muốn được thỏa thuận với nguyên đơn xin lùi thời hạn trả nợ mà không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi xuất kể từ ngày bị đơn chậm thanh toán nợ gốc ngày 28/3/2020 đến ngày giải quyết của nguyên đơn.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X là người đã ký kết xác nhận có vay tiền của ông Nguyễn Duy Đ vào ngày 27/3/2019 với số tiền gốc là: 250.000.000,0 VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn), hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 1 năm và không tính lãi xuất hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/3/2020, là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên không trái đạo đức và không vi phạm quy định của pháp luật. Quá thời hạn trả nợ Ông H và Bà X

không thanh toán tiền nợ cho ông Đ mà không đưa ra được thỏa thuận khác là hoàn toàn do lỗi của ông H và bà X vì vậy việc ông Đ yêu cầu hai ông bà phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi xuất chậm trả tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán(ngày 27/3/2020) đến thời điểm giải quyết cụ thể tiền gốc là 250.000.000,0 VNĐ x lãi xuất 10%/năm tương ứng với số ngày tháng chậm trả từ ngày 28/3/2020 đến ngày 30/9/2020 là 6 tháng 2 ngày (lãi xuất tính theo tháng số tiền vay 250.000.000,0 VNĐ X 0,833 %/ tháng =2.082.500,0 VNĐ X 6 tháng = 12.495.000,0 VNĐ +(lãi xuất của 2 ngày là 138.833đ) = 262.633.833,0VNĐ (Hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) là phù hợp với quy định tại điều 466; 468 BLDS .

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi xuất là: 262.633.833,0 VNĐ (Hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) cho ông Nguyễn Duy Đ.

[6] Về án phí: Ông Đinh Công H sinh ngày 14 tháng 9 năm 1960 là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn giảm tiền án phí và bà Đoàn Kim X sinh năm 1961 cả hai ông bà không thuộc diện kinh tế quá khó khăn vì vẫn còn tài sản để thi hành án; Quá trình xét xử không chấp hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt hai lần không có lý do. Vì vậy buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 13.131.000,0 (*mười ba triệu một trăm ba mươi mốt nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 ; điểm b, khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy Đ.

Buộc Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi xuất với tổng số tiền là: 262.633.833,0VNĐ (Hai trăm sáu

mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) cho ông Nguyễn Duy Đ.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông H và bà X không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng ông H và bà X còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Ông Đinh Công H và bà Đoàn Kim X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.131.000,0 (*mười ba triệu một trăm ba mươi mốt nghìn đồng*).

Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông H và bà X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà